

**QUYẾT ĐỊNH**  
**C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn : Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Thôn 7, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81,82, 83, 110 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Phạm Văn C.

**2.** C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Chị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H sinh ngày 29/6/2016 hiện cháu đang ở với chị Ph, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.*

*Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.*

Kể từ ngày chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không thi hành hết số tiền cấp cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2.2. Về tài sản chung - C nợ chung:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Hoàng Thị Ph nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Hoàng Thị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000246 ngày 12/8/2019 tại Thi hành án dân sự huyện Nh.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nh;
- THADS huyện Nh;
- Ủy ban nhân dân xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**